

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 05/CTr-UBND ngày 14/4/2022 của UBND huyện về việc chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân xã Thượng Lộ ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn xã, quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Cụ thể hóa các nội dung thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết. Xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình nhằm đạt được kết quả cao nhất.

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu.

- Người đứng đầu địa phương trực tiếp phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Chuyển đổi số phải tuân thủ nguyên tắc hạ tầng dùng chung; Cơ sở dữ liệu tập trung; Dữ liệu số đi trước làm điều kiện tiên quyết; Quy trình số phải dựa vào tính sẵn sàng của dữ liệu số, đảm bảo tính cập nhật liên tục, kịp thời; Báo cáo số là công cụ quan trọng trong chỉ đạo điều hành; Kết quả công việc dựa vào dữ liệu số làm căn cứ chính để đánh giá; Dịch vụ số kết nối người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phải hướng đến của địa phương.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Hoàn chỉnh mô hình chính quyền số đến năm 2025, hình thành xã hội số và phát triển kinh tế số làm động lực phát triển kinh tế xã hội của xã, huyện trong giai đoạn tới.

2. Mục tiêu cụ thể.

Bám sát mục tiêu Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu mà Nghị quyết đã đề ra.

III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Hoàn thiện thể chế về chuyển đổi số.

- Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh, huyện cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh của xã đã sẵn có.

- Ban hành các quy trình, quy chuẩn, tiêu chí làm cơ sở để xác định rõ trách nhiệm, phương thức triển khai, cơ sở đánh giá chất lượng hiệu quả công tác chuyển đổi số đến tận các người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Ban hành các chính sách, cơ chế khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

2. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Nâng cao nhận thức, xác định vai trò người đứng đầu cơ quan quyết định thành công cho công cuộc chuyển đổi số, trực tiếp chỉ đạo và điều hành toàn diện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương.

- Tập trung các giải pháp nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số. Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của địa phương trên trang thông tin điện tử của xã.

- Triển khai các giải pháp nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia cung cấp dịch vụ số cho người dân, xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số.

- Ưu tiên nâng cao nhận thức cho người dân, kỹ năng thúc đẩy thói quen sử dụng và khai thác thông tin, dịch vụ số trong xã hội. Nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường số.

- Nâng cao nhận thức các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong công tác chuyển đổi số về công tác tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức.

3. Phát triển hạ tầng đủ năng lực triển khai chuyển đổi số.

a) Hạ tầng Chính quyền số.

- Đẩy mạnh giải pháp thuê dịch vụ đối với các loại dữ liệu lưu trữ có thời gian và những dữ liệu ít yêu cầu phải bảo mật cao, các dữ liệu không yêu cầu lưu trữ sau thời gian vận hành, tác nghiệp.

- Đầu tư hạ tầng đường truyền CPNet đảm bảo dung lượng truy cập theo yêu cầu của chuyển đổi số.

- Thực hiện chuyển đổi hạ tầng WAN dùng chung của xã, huyện thông qua CPNet sang hạ tầng WAN kết nối cáp quang.

- Xây dựng mô hình công sở số, trong đó ưu tiên hạ tầng phòng họp số kết hợp với thiết chế phòng điều hành số.

- Hiện đại hóa hạ tầng đầu cuối cho cán bộ, công chức theo hướng trang thiết bị có tính di động phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

b) Hạ tầng xã hội số, kinh tế số.

- Phối hợp phát triển hạ tầng số cho xã hội, kêu gọi đầu tư mạng lưới quy hoạch trạm BTS phát triển mạng tốc độ cao 4G, hướng đến phủ sóng 5G trên địa bàn xã.

- Khuyến khích phát triển hệ thống Wifi công cộng theo phương án kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp và các thành phần khác.

- Phối hợp huy động các nguồn lực, tăng cường sự hỗ trợ của huyện, tỉnh, các doanh nghiệp sớm hoàn thành mục tiêu phủ cập điện thoại di động thông minh cho toàn bộ người dân có đảm bảo điều kiện sử dụng.

4. Hoàn thiện chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số.

- Triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện mức độ 4. Triển khai 100% quy trình xử lý và kết quả dịch vụ hành chính công được thực hiện trên môi trường số và số hóa. Đảm bảo tính liên kết và kế thừa dữ liệu đã số hóa có liên quan phục vụ xử lý các hồ sơ. Nâng cao chất lượng cơ chế thúc đẩy dịch vụ công như dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đổi mới phương thức làm việc, đánh giá kết quả thực thi công vụ trong đó quy trình số là bắt buộc, báo cáo số là hình thức phổ biến, dữ liệu số là tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá kết quả công việc. Áp dụng phổ biến phương thức chữ ký số trong quá trình chuyển đổi số.

5. Triển khai chiến lược hình thành dữ liệu số, chuẩn hóa quy trình số và sẵn sàng cung cấp dữ liệu số.

- Chuẩn hóa hệ thống các dữ liệu dùng chung theo hướng phân công rõ trách nhiệm của ngành chủ trì và dữ liệu được lưu trữ tập trung ngay từ đầu tại hạ tầng dùng chung của huyện và chia sẻ cho các hệ thống thông tin khác và dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ của huyện (LGSP).

- Dữ liệu chuyên ngành của xã được số hóa, chuyển đổi có cấu trúc theo danh mục dữ liệu cấp huyện, tỉnh, kết hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành theo quan điểm số hóa dữ liệu đi trước, có trước làm cơ sở để quyết định có các nội dung tiếp theo trong quy trình chuyển đổi số.

- Thay đổi phương thức điều tra, khảo sát xã hội theo hướng dữ liệu số đi trước. Tất cả các hoạt động điều tra, khảo sát số liệu đều thực hiện bằng hình thức eForm (biểu mẫu điện tử) và dữ liệu số thông qua hệ thống dùng chung của UBND huyện.

- Tận dụng tối đa nguồn lực của doanh nghiệp và người dân trong quá trình ứng dụng công nghệ số, ưu tiên tích hợp các tiện ích trong Hue-S để thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia cung cấp dữ liệu số, làm giàu, làm mới dữ liệu số.

- Đổi mới phương thức, hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra kết quả thực hiện công việc được thực hiện trên dữ liệu số thông qua các nền tảng số.

6. Thúc đẩy phát triển xã hội số, kinh tế số.

- Triển khai nền tảng Hue-S theo hướng cung cấp toàn diện các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp và người dân; Tích hợp dịch vụ số cho người dân nhằm thúc đẩy hình thành xã hội số; Các tiện ích mua sắm thanh toán hàng hóa, dịch vụ thanh toán trực tuyến để thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn xã. Hoàn thiện các giải pháp kết nối hỗ trợ trong công tác phòng chống thiên tai, bão lụt và dịch bệnh.

- Triển khai các chính sách thu hút đầu tư phát triển doanh nghiệp số tạo động lực phát triển các sản phẩm, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số. Triển khai có hiệu quả các chương trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhằm tối ưu hoạt động doanh nghiệp, đa dạng hóa về dịch vụ số được cung cấp từ các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển, tích hợp triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt triển khai các giải pháp Mobile Money cho các đối tượng khó tiếp cận công nghệ. Sớm hình thành phương thức và văn hóa tiêu dùng mới trong xã hội.

7. Phát triển nguồn nhân lực số.

- Chú trọng và đảm bảo mục tiêu có bố trí nhân lực chuyển đổi số, an toàn thông tin. Thường xuyên quan tâm đào tạo, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ nhân sự này.

- Các trường học phối kết hợp chặt chẽ với doanh nghiệp, cơ quan nhà nước đổi mới, đa dạng và linh động triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển các doanh nghiệp số, chuyển đổi số của doanh nghiệp, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin. Triển khai các chính sách, chương trình đãi ngộ để thu hút các chuyên gia, nhân sự cao cấp tham gia vào hoạt động chuyển đổi số của xã, huyện.

- Xây dựng kế hoạch đưa chương trình chuyển đổi số vào đào tạo về kiến thức, kỹ năng số cho học sinh các cấp học.

8. Phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

- Xây dựng và phát triển các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) dùng chung phục vụ cho bài toán phân tích dữ liệu số.

- Triển khai hệ thống thu thập dữ liệu IoT tập trung, toàn diện từ đó triển khai các bài toán phân tích chia sẻ cho các ngành, các tổ chức nhằm tối ưu hệ thống và sử dụng dùng chung thống nhất.

- Đầu tư giải pháp dữ liệu lớn tại phục vụ cho việc phân tích dữ liệu các ngành, hình thành các báo cáo số và hỗ trợ phát triển các giải pháp dịch vụ đô thị thông minh.

- Hình thành nền tảng điều hành thông tin minh theo hướng tích hợp kết quả chuyển đổi số các ngành, phát triển tích hợp các dịch vụ có sử dụng các công nghệ thông minh như AI, IoT, BigData,... phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kết nối với doanh nghiệp và người dân.

9. Đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức an toàn thông tin, doanh nghiệp triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho chuyển đổi số.

- Tập trung hoàn thiện xác thực định danh công dân khi tham gia vào các nền tảng số đảm bảo theo quy định của Chính phủ. Quy định bắt buộc áp dụng chữ ký số trong việc luân chuyển, trao đổi dữ liệu số của cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số công cộng trong các giao dịch số.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin: Hệ thống phòng chống virus tập trung, phòng chống mã độc, mô hình bảo đảm an toàn thông tin mạng 4 lớp. Định kỳ tổ chức đánh giá mức độ an toàn thông tin cho các nền tảng số.

- Tổ chức triển khai toàn diện các các giải pháp, ứng dụng quốc gia về an toàn thông tin cho cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- 1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã** theo dõi, giám sát, chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2. Giao Văn phòng – Thống kê xã tham mưu triển khai thực hiện hạ tầng, an toàn thông tin, chuyển đổi số.

Tham mưu, ban hành kế hoạch trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm phải thực hiện để đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 05 tháng 12) tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình hành động này và kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình về Văn phòng HĐND và UBND huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền

3. Các cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức

- Căn cứ kế hoạch để xây dựng, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, gắn mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của xã; lấy kết quả ứng dụng CNTT để đánh giá thực hiện nhiệm vụ, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

5. Giao công Công chức Tài chính – Kế toán xã xác định danh mục chương trình, dự án hằng năm để bố trí nguồn lực đảm bảo cho hoạt động chuyển đổi số của xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức bám sát thực hiện. Quá trình thực hiện có vấn đề kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân xã giải quyết, những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền đề xuất cấp trên giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- BTV Đảng ủy;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non – Tiểu học;
- Trạm y tế xã;
- Toàn thể cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính